

Số: ...../BC-UBND

Hà Thanh, ngày .... tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 và dự toán thu, chi  
ngân sách năm 2023**  
**( Trình kỳ họp thứ tư - HĐND xã khóa XX )**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022.**

Năm 2022 là năm thứ 3 của chu kỳ ổn định tình hình ngân sách giai đoạn 2020 -2025 qua một năm thực hiện thu và chi ngân sách . do tình hình kinh tế, cơ chế tài chính có nhiều thay đổi, dịch bệnh diễn biến phức tạp, các nhiệm vụ hoạt động chi ngân sách trong năm có nhiều phát sinh, giá cả trên thị trường không ổn định,

Đó là những nguyên nhân dẫn đến tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022 gặp nhiều khó khăn.

Tuy vậy bằng sự nỗ lực tích cực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã tình hình thu, chi ngân sách đạt những kết quả tương đối khả quan, một số chỉ tiêu thu đã đạt , vượt dự toán giao ngay từ đầu năm.

Mặt khác, hệ thống chính sách về thuế có nhiều thay đổi tổ chức của cơ quan thu ngày càng được hoàn thiện đã chủ động đưa ra nhiều biện pháp trong lĩnh vực quản lý thu và thu đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Việc triển khai thực hiện dự toán đối với các ngành, bộ phận thụ hưởng Ngân sách được kịp thời, bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách. Việc chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, nhất là các khoản chi thường xuyên, các ngành chuyên môn đã chủ động tham mưu cho lãnh đạo Đảng , chính quyền không đầu tư xây dựng dàn trải mà tập trung vào những công trình trọng điểm.

Trong quản lý, điều hành đã coi trọng ưu tiên chi cho chế độ con người và chính sách an sinh xã hội, kiềm chế lạm phát, đảm bảo tiết kiệm theo quy định. Cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch	Ước thực hiện	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>PHẦN THU(I+II+III+IV+V+VI) định hướng của HĐND xã</b>	<b>17.619.725.886</b>	<b>5.495.097.454</b>	<b>31,19</b>
	<b>Thu huyện giao</b>	<b>4.742.000.000</b>	<b>5.495.097.454</b>	<b>115,88</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách xã hưởng 100%</b>	<b>149.000.000</b>	<b>89.192.000</b>	<b>59,86</b>
1	Phí lệ phí	24.000.000	13.604.000	56,68
2	Thu công điện	60.000.000	70.588.000	117,65
3	Thu khác	65.000.000	5.000.000	7,69
	Trong đó: Thu phạt		5.000.000	
<b>II</b>	<b>Thu điều tiết theo tỷ lệ %</b>	<b>37.000.000</b>	<b>72.349.568</b>	<b>195,54</b>
1	Lệ phí môn bài	3.000.000	3.400.000	113,33
2	Thuế GTGT	8.000.000	10.264.164	128,30
3	Thuế TNCN	4.000.000	5.901.244	147,53
4	Lệ phí trước bạ	20.000.000	28.096.160	140,48
5	Phí đất phi nông nghiệp	2.000.000	24.688.000	1234,40
6	Thu tiền sử dụng đất			
<b>III</b>	<b>Bổ sung ngân sách cấp trên</b>	<b>4.556.000.000</b>	<b>4.955.830.000</b>	<b>108,78</b>
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4.556.000.000	4.296.000.000	94,29
2	Bổ sung có mục tiêu( DK)		659.830.000	
<b>IV</b>	<b>Dự kiến thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất</b>	<b>12.500.000.000</b>		
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>148.053.400</b>	<b>148.053.400</b>	<b>100</b>
1	Nguồn cải cách tiền lương	119.457.564	119.457.564	100
2	Nguồn dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9	7.100.000	7.100.000	100
3	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	21.495.836	21.495.836	100
<b>VI</b>	<b>Chi kết dư ngân sách(nguồn tiền đất)</b>	<b>229.672.486</b>	<b>229.672.486</b>	<b>100</b>
<b>B</b>	<b>PHẦN CHI(I+II+III+IV)</b>	<b>17.619.725.886</b>	<b>4.963.180.013</b>	<b>28,17</b>
<b>I</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN(1+2+...+18)</b>	<b>4.742.000.000</b>	<b>4.741.308.013</b>	<b>99,99</b>
1	<b>Chi Quản lý nhà nước+ HD</b>	<b>1.735.787.100</b>	<b>1.945.111.032</b>	<b>112,06</b>
2	<b>Chi khối Đảng</b>	<b>646.289.700</b>	<b>537.591.376</b>	<b>83,18</b>
3	<b>Chi khối Mặt trận</b>	<b>274.690.100</b>	<b>258.617.137</b>	<b>94,15</b>
4	<b>Chi khối Đoàn thanh niên</b>	<b>125.367.300</b>	<b>123.387.709</b>	<b>98,42</b>

5	Chi Hội Phụ nữ	121.454.800	103.098.621	84,89
6	Chi Hội Nông dân	109.957.900	94.746.156	86,17
7	Chi Hội Cựu chiến binh	147.004.600	122.710.954	83,47
8	Chi hội Người cao tuổi	12.334.000	52.655.000	426,91
9	Chi Hội Chữ thập đỏ	15.373.600	16.262.600	105,78
10	Chi công tác an ninh	136.545.600	104.853.350	76,79
11	Chi Quân sự	349.668.200	330.131.818	94,41
12	Chi công tác xã hội	253.992.000	465.181.000	183,15
13	Chi hoạt động văn hóa	22.000.000	21.960.000	99,82
14	Chi hoạt động TDTT(Đại hội)	14.500.000	31.800.000	219,31
15	Chi Đài truyền thanh	93.661.100	54.220.700	57,89
16	Chi hội đặc thù(TNXP, CĐDC)	30.456.000	30.668.000	100,7
	Hội TNXP	13.228.000	12.334.000	93,24
	Hội CĐ DC	17.228.000	18.334.000	106,42
17	Hỗ trợ hội chiến sỹ trường sơn	1.500.000		
18	Chi sự nghiệp	77.418.000	92.482.160	119,46
II	<b>Chi chuyên nguồn</b>	<b>148.053.400</b>		
III	Chi kết dư ngân sách(nguồn tiền đất)	229.672.486	221.872.000	100
IV	DK chi đầu tư phát triển từ tiền đất	12.500.000.000		
	Chi trả nợ xây dựng nguồn TX	500.000.000	355.830.400	71,17
	Trong đó phải để lại tiết kiệm 10%	74.000.000		

### **Đánh giá công tác thu năm 2022:**

#### **- Ưu điểm.**

Ủy ban nhân dân xã trên cơ sở bám sát Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã, tổ chức triển khai linh hoạt các giải pháp về thu Ngân sách, đặc biệt là bộ phận thu thuế, phí, lệ phí, các loại khoản thu như đất công, đất công điền đã chủ động tham mưu phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu theo đúng quy định của Luật thuế, khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn, thường xuyên tổ chức, tuyên truyền các đối tượng cá nhân tự giác chấp hành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

Phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo với các tổ chức trong hệ thống chính trị, cấp ủy Đảng cơ sở, các thôn trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thu, nộp các khoản thu từ trong dân theo quy định của Pháp luật.

#### **- Hạn chế.**

Công tác thu phí, lệ phí của các tổ chức, cá nhân còn chậm, chưa đạt chỉ tiêu giao, đặc biệt là nguồn thu khác không đạt, không thu được, nguồn thu về đấu giá đất ở cho các hộ dân để đầu tư XD cơ bản trong năm 2022 chưa thực hiện theo kế hoạch đã trình HĐND, một số lô đất tại vị trí thôn Tri Lễ vẫn còn tồn đọng vì nhu cầu của nhân dân không cao do vậy việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ

tăng gặp nhiều khó khăn, công tác thanh toán trả nợ các công trình XDCB còn gặp rất nhiều khó khăn do thiếu nguồn dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

**\* Đánh giá công tác chi năm 2022:**

Ngay sau khi có Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2022 của UBND huyện Tứ Kỳ, UBND xã đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn kịp thời tham mưu phân bổ dự toán cho các sự nghiệp, các ngành thụ hưởng Ngân sách Nhà nước theo quy định trình Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn. Dự toán giao cho từng ngành, từng sự nghiệp theo đúng định mức, tiêu thức theo số kinh phí huyện giao đảm bảo công khai, dân chủ, tạo điều kiện cho các ngành chủ động đối với nguồn kinh phí được giao.

**- Ưu điểm:**

Ưu tiên chi cho con người, đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho đối tượng được hưởng kịp thời, không để tình trạng nợ, chậm lương, phụ cấp. chậm BHXH, BHYT được đóng đầy đủ kịp thời đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Các ngành, các bộ phận đã bám sát vào dự toán kinh phí được giao, chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí chi tiêu hợp lý theo chế độ, nguyên tắc tài chính hiện hành.

**- Hạn chế:**

Trong công tác hoạt động chi thường xuyên còn có nhiều khoản phát sinh không nằm trong kế hoạch trong dự toán, năm 2022 do dịch bệnh dẫn đến ngân sách của địa phương phải tiết kiệm nhiều làm ảnh hưởng không nhỏ đến nhiệm vụ chi của một số bộ phận.

Trong công tác đầu tư XDCB đối với các công trình ở địa phương quản lý do nguồn vốn từ đấu giá quyền sử dụng đất chưa có dẫn đến việc thanh quyết toán chậm, tiến độ thi công còn chậm, công tác giám sát cộng đồng là kiêm nhiệm, năng lực chuyên môn về xây dựng chưa đáp ứng nên chưa phát huy hết trong nghiệp vụ chuyên môn.

## PHẦN THỨ HAI DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày                    tháng 12 năm 2022 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023, cụ thể:

ĐVT: đồng

	NỘI DUNG	Kế hoạch huyện giao	Kế hoạch trình HĐND	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>PHẦN THU</b>	<b>4.273.000.000</b>	<b>4.723.000.000</b>	
<b>I</b>	Thu ngân sách xã hưởng 100%	<b>123.000.000</b>	<b>123.000.000</b>	
1	Phí lệ phí	13.000.000	13.000.000	
2	Thu công điện	70.000.000	70.000.000	
3	Thu khác	40.000.000	40.000.000	
<b>II</b>	Thu điều tiết theo tỷ lệ %	<b>58.000.000</b>	<b>58.000.000</b>	
1	Lệ phí môn bài	3.000.000	3.000.000	

2	Thuế GTGT	16.000.000	16.000.000	
3	Thuế TNCN	8.000.000	8.000.000	
4	Lệ phí trước bạ	30.000.000	30.000.000	
5	Phí đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	
III	<b>Bổ sung ngân sách cấp trên</b>	<b>4.092.000.000</b>	<b>4.092.000.000</b>	
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4.092.000.000	4.092.000.000	
2	Bổ sung có mục tiêu( DK)		-	
IV	<b>Thu chuyển nguồn</b>		-	
V	<b>Thu chuyển quyền SD đất</b>		<b>450.000.000</b>	
B	<b>PHẦN CHI</b>	<b>4.273.000.000</b>	<b>4.723.000.000</b>	
I	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>4.273.000.000</b>	<b>4.273.000.000</b>	
1	<b>Chi Quản lý nhà nước+ HD(805)</b>	<b>1.846.291.230</b>	<b>1.846.291.230</b>	
	Chi con người	1.379.779.230	1.379.779.230	
	Chi hoạt động QLNN	466.512.000	466.512.000	
2	<b>Chi khối Đảng(819)</b>	<b>593.083.590</b>	<b>593.083.590</b>	
	Chi con người	489.083.590	489.083.590	
	Chi hoạt động ( NS cấp bù)	104.000.000	104.000.000	
3	<b>Chi khối Mặt trận(820)</b>	<b>283.365.710</b>	<b>283.365.710</b>	
	Chi con người	203.365.710	203.365.710	
	Chi hoạt động	80.000.000	80.000.000	
4	<b>Chi Đoàn thanh niên(811)</b>	<b>126.127.170</b>	<b>126.127.170</b>	
	Chi con người	92.827.170	92.827.170	
	Chi hoạt động	33.300.000	33.300.000	
5	<b>Chi Hội Phụ nữ(812)</b>	<b>112.090.770</b>	<b>112.090.770</b>	
	Chi con người	92.290.770	92.290.770	
	Chi hoạt động	19.800.000	19.800.000	
6	<b>Chi Hội Nông dân (813)</b>	<b>127.533.930</b>	<b>127.533.930</b>	
	Chi con người	89.733.930	89.733.930	
	Chi hoạt động	37.800.000	37.800.000	
7	<b>Chi Hội Cựu chiến binh(814)</b>	<b>126.277.140</b>	<b>126.277.140</b>	
	Chi con người	104.677.140	104.677.140	
	Chi hoạt động	21.600.000	21.600.000	
8	<b>Chi hội Người cao tuổi(825)</b>	<b>14.122.000</b>	<b>14.122.000</b>	
	Chi con người	11.622.000	11.622.000	
	Chi hoạt động	2.500.000	2.500.000	
9	<b>Chi Hội Chữ thập đỏ(824)</b>	<b>17.161.600</b>	<b>17.161.600</b>	
	Chi con người	14.661.600	14.661.600	
	Chi hoạt động	2.500.000	2.500.000	
10	<b>Chi công tác an ninh(041)</b>	<b>221.260.800</b>	<b>221.260.800</b>	
	Chi con người	173.260.800	173.260.800	
	Chi hoạt động	48.000.000	48.000.000	
11	<b>Chi Quân sự (011)</b>	<b>344.983.260</b>	<b>344.983.260</b>	
	Chi con người	215.904.060	215.904.060	
	Chi hoạt động	129.079.200	129.079.200	
12	<b>Chi công tác xã hội</b>	<b>218.140.000</b>	<b>218.140.000</b>	
	Chi trợ cấp (374)	170.640.000	170.640.000	

	Chi công tác người có công (371)	47.500.000	47.500.000	
13	<b>Chi hoạt động văn hóa(161)</b>	<b>32.000.000</b>	<b>32.000.000</b>	
14	<b>Chi hoạt động TDTT (221)</b>	<b>20.000.000</b>	<b>20.000.000</b>	
15	<b>Chi Đài truyền thanh (191)</b>	<b>56.938.800</b>	<b>56.938.800</b>	
	Chi con người	35.938.800	35.938.800	
	Chi hoạt động	21.000.000	21.000.000	
16	<b>Chi sự nghiệp KT</b>	<b>105.668.000</b>	<b>105.668.000</b>	
	Chi con người	19.668.000	19.668.000	
	Chi hoạt động	86.000.000	86.000.000	
17	<b>Chi hội đặc thù(362)</b>	<b>26.456.000</b>	<b>26.456.000</b>	
	<b>Hội TNXP</b>	<b>13.228.000</b>	<b>13.228.000</b>	
	Chi con người	10.728.000	10.728.000	
	Hoạt động	2.500.000	2.500.000	
	<b>Hội CĐ DC</b>	<b>13.228.000</b>	<b>13.228.000</b>	
	Chi con người	10.728.000	10.728.000	
	Hoạt động	2.500.000	2.500.000	
18	<b>Hỗ trợ hội chiến sỹ trường sơn</b>	<b>1.500.000</b>	<b>1.500.000</b>	
19	<b>Chi chuyển nguồn</b>		-	
II	<b>CHI ĐẦU TƯ</b>			
	<b>DK Chi trả nợ XD</b>		<b>450.000.000</b>	
1	Nhà lớp học 3T9P trường Tiểu học Hà Thanh		50.000.000	
2	Nhà hiệu bộ và nhà lớp học 2T4P trường MN		100.000.000	
3	Nhà lớp học 2T6P(vị trí số 5) trường MN Hà Thanh		100.000.000	
4	Nhà làm việc công an xã Hà Thanh		100.000.000	
5	Công trình trụ sở làm việc của Đảng ủy-HĐND,UBND		100.000.000	
	<b>Tiết kiệm chi TX</b>		-	
	4 khối đoàn thể để lại:		-	
	Khối đảng		-	
	Khối ủy ban		-	
	Khối mặt trận		-	
	<b>Dự phòng</b>	-	-	
	<b>Tổng</b>		-	

### III- Giải pháp:

Năm 2023 là năm thứ tư của chu kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2020 - 2025 trên cơ sở dự toán thu, chi và các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023 được

UBND huyện, Hội đồng nhân dân xã giao, các ngành, các bộ phận cần quan tâm chỉ đạo và thực hiện các giải pháp sau:

### **1. Về thu ngân sách.**

- Các cấp uỷ Đảng cơ sở, các ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị, các thôn cần tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền, vận động nhân dân, các tổ chức, cá nhân chấp hành, thực hiện tốt các chính sách thuế của Nhà nước, vận động nhân dân gieo cấy hết diện tích, không bỏ ruộng hoang, nhất là các diện tích quỹ đất công ích đất hoa lợi công sản, đất ao công.

- Thường xuyên tuyên truyền đối với các tổ chức, người nộp thuế về chính sách thuế, nghĩa vụ nộp thuế, các khoản thu phí, lệ phí theo quy định

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đấu giá quyền sử dụng đất tại các vị trí đã được quy hoạch.

- Mọi nguồn thu được nộp vào Kho bạc Nhà nước kịp thời và hạch toán theo đúng quy định của Nhà nước.

### **2. Về chi ngân sách.**

- Đối với các ngành, các bộ phận được giao chi thường xuyên đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, chi đúng mục đích, tính chất và nguyên tắc. Ưu tiên chi cho con người như Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương gồm Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Kinh phí công đoàn....

- Chủ động tiết kiệm 10% chi thường xuyên và dành 50% tăng thu hàng năm để cùng với Nhà nước thực hiện chính sách cải cách tiền lương, chính sách an sinh xã hội.

- Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các công trình do UBND xã làm chủ đầu tư, không đầu tư dàn trải, tập trung mọi nguồn lực trả nợ cho các công trình đã hoàn thành;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ đầu tư trong quản lý đầu tư, thực hiện đầu tư theo đúng quy trình, trình tự về đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Nhà nước, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, gắn với việc nâng cao chất lượng đối với các công trình.

- Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng và Luật Ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng Ngân sách, tài sản công tại cơ quan mình, thực hiện tốt chế độ công khai mua sắm tài sản công và công khai ngân sách Nhà nước, để tăng cường quyền giám sát của nhân dân trong quản lý thu và chi Ngân sách.

- Bố trí nguồn kinh phí dự phòng cho nhiệm vụ phòng chống lụt bão úng, phòng chống dịch bệnh đối với người, đàn gia súc, gia cầm..

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi Ngân sách năm 2022, và dự toán thu, chi Ngân sách năm 2023 và các giải pháp nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ tài chính năm 2023. Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Thúc**